

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Mẫu số 07

DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ KHU VỰC I, II, III

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS&MN	
		Dân tộc thiểu số	Miền núi		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
I	Tổng cộng:	30	5	35	363	105
	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				45	9
	Xã khu vực I	15	0	15	139	7
	Xã khu vực II	7	0	7	67	2
	Xã khu vực III	8	5	13	112	87
II	Chi tiết:					
1	Phường Châu Đốc				1	0
2	Xã Khánh Bình				1	0
3	Xã Nhơn Hội	x		III	2	2
4	Xã Vĩnh Hậu	x		II	2	1
5	Xã Châu Phong	x		II	2	0
6	Phường Chi Lăng	x		III	6	5

7	Phường Tịnh Biên				3	3
8	Xã An Cư	x		III	13	13
9	Xã Núi Cấm	x	x	III	7	4
10	Xã Tri Tôn	x	x	III	16	11
11	Xã Ba Chúc	x	x	III	10	9
12	Xã Ô Lâm	x	x	III	14	11
13	Xã Cô Tô	x		III	4	3
14	Xã An Châu				2	0
15	Xã Càn Đăng				1	0
16	Xã Phú Hòa				1	0
17	Xã Óc Eo	x	x	III	8	4
18	Phường Rạch Giá	x		I	11	0
19	Phường Vĩnh Thông	x		I	7	0
20	Phường Tô Châu				1	0
21	Phường Hà Tiên	x		I	6	0
22	Xã Kiên Lương	x		I	11	0
23	Xã Vĩnh Điều				3	3
24	Xã Giang Thành	x		I	10	1
25	Xã Hòn Đất	x		I	12	0
26	Xã Bình Sơn				1	0

27	Xã Bình Giang	x		III	2	2
28	Xã Sơn Kiên	x		III	6	6
29	Xã Mỹ Thuận	x		II	4	0
30	Xã Tân Hiệp				1	0
31	Xã Thạnh Đông				3	0
32	Xã Châu Thành	x		I	18	3
33	Xã Thạnh Lộc	x		I	5	0
34	Xã Bình An	x		II	16	1
35	Xã Giồng Riềng	x		I	16	3
36	Xã Thạnh Hưng				3	3
37	Xã Ngọc Chúc	x		I	6	0
38	Xã Long Thạnh	x		III	14	14
39	Xã Hòa Thuận	x		I	5	0
40	Xã Gò Quao	x		I	19	0
41	Xã Định Hòa	x		II	24	0
42	Xã Vĩnh Hòa Hưng	x		II	6	0
43	Xã Vĩnh Tuy				4	0
44	Xã An Biên	x		II	13	0
45	Xã Tây Yên				1	0
46	Xã Đông Thái	x		I	6	0

47	Xã Vĩnh Hòa				5	0
48	Xã Đông Hòa				2	0
49	Xã U Minh Thượng	x		III	10	3
50	Xã Vĩnh Phong	x		I	5	0
51	Xã Vĩnh Bình				7	0
52	Xã Vĩnh Thuận				2	0
53	Đặc khu Phú Quốc	x		I	2	0
54	Phường Thới Sơn				3	0